

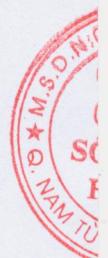
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
SÔNG ĐÀ HÀ NỘI**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	15 - 33

\*\*\*\*\*



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Sông Đà Hà Nội là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp số 0104798552, đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 7 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ nhất ngày 21 tháng 7 năm 2010 thay đổi người đại diện pháp luật.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ hai ngày 16 tháng 9 năm 2010 bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ ba ngày 12 tháng 01 năm 2012 thay đổi ngành nghề kinh doanh, thay đổi địa chỉ trụ sở chính.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ tư ngày 13 tháng 4 năm 2012 thay đổi vốn pháp định.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ năm ngày 10 tháng 7 năm 2012 thay đổi người đại diện theo pháp luật.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ sáu ngày 12 tháng 5 năm 2014 thay đổi ngành nghề kinh doanh.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ bảy ngày 14 tháng 8 năm 2015 thay đổi địa chỉ trụ sở chính.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ tám ngày 11 tháng 9 năm 2015 thay đổi ngành nghề kinh doanh.

### Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 04 62 659 598
- Fax : 04 62 659 528

SƠ  
CƠ  
CƠ  
LÀ  
LIÊ

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hòa nhiệt độ, máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng;
- Xây dựng nhà các loại;

- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; chi tiết: chống ẩm các tòa nhà, xây dựng nền móng của tòa nhà, đóng cọc, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, xây dựng công trình cửa như đường thủy, bến cảng, các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống, đập và đê, xây dựng đường hầm; xây dựng các công trình thể thao ngoài trời, xây dựng các công trình kỹ thuật công nghiệp bao gồm: nhà máy lọc dầu, xưởng hóa chất;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích, chi tiết: Xây dựng đường ống và hệ thống nước, hệ thống tưới tiêu (kênh), các bể chứa; Xây dựng các công trình cửa: hệ thống nước thải, bao gồm cả sửa chữa, trạm bơm, nhà máy xử lý nước thải, nhà máy năng lượng (thủy điện, nhiệt điện);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất; chi tiết: dịch vụ định giá bất động sản, sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; tư vấn bất động sản; dịch vụ quảng cáo bất động sản;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; chi tiết: xây dựng vận hành công trình kết cấu hạ tầng hoặc cải tạo mở rộng, hiện đại hóa, vận hành, quản lý các công trình: Đường bộ, cầu hầm và các công trình, tiện ích có liên quan; Đường sắt, đường xe điện; cảng hàng không, cảng biển, cảng sông, bến phà; Nhà máy cung cấp nước, hệ thống thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; Nhà máy điện, đường dây tải điện; các công trình kết cấu hạ tầng khác bao gồm: khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu đô thị; Quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đặt các công trình chiếu sáng đô thị; Xây dựng, lắp đặt các công trình chiếu sáng đô thị; Dịch vụ công ích trực tiếp phục vụ công cộng khu đô thị như: quản lý, khai thác, duy tu hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, vệ sinh môi trường và bảo vệ môi trường sinh thái, quản lý công viên, cây xanh; chiếu sáng đô thị, cấp nước, thoát nước; quản lý chung cư; vận tải công cộng; bảo vệ trật tự, an ninh khu đô thị mới; Lắp ráp và ghép các cấu kiện xây dựng đúc sẵn tại hiện trường xây dựng; duy tu và cải tạo các khu nhà ở; Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu;
- Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu;  
Chi tiết: Khai thác và chế biến khoáng sản;
- Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm các dịch vụ tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán);
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng;
- Sửa chữa máy móc thiết bị;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; chi tiết: Ống nối, khớp nối, và chi tiết lắp ghép, thiết bị lắp đặt vệ sinh, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, kính xây dựng gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; chi tiết: bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, sơn, véc ni;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; chi tiết: bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng các loại, kính xây dựng, sơn, màu, véc ni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại; chi tiết: Sản xuất cửa kính lại, cửa sổ và khung cửa chung, cửa chớp, cổng, vách ngăn phòng bằng kim loại;

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

- Sản xuất sản phẩm từ plastic; chi tiết: Sản xuất đồ nhựa cho xây dựng như: cửa nhựa, cửa sổ, khung, mành rèm, ván chân tường, bể hồ chứa nhân tạo, sàn tường hoặc tấm phủ trần dạng cuộn hoặc dạng tấm, đồ thiết bị vệ sinh bằng nhựa như bể bơi plastic, vòi tắm, chậu tắm, chậu rửa mặt;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân loại vào đâu; chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; chi tiết: thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế công trình giao thông, thiết kế kết cấu công trình, thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế điện – cơ công trình; thiết kế cấp thoát nước; thiết kế thông gió – cấp thoát nhiệt; thiết kế mạng thông tin, liên lạc trong công trình xây dựng; thiết kế công trình thủy điện.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đoàn Ngọc Ly	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 6 năm 2015
Ông Nguyễn Minh Tiến	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2016
Ông Phạm Văn Kiểm	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2016
Bà Đinh Thị Lan Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 6 năm 2015
Ông Trần Văn Ngư	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 6 năm 2015
Ông Hà Mạnh Dương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2016
Ông Nguyễn Ngọc Tùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2016

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Vũ Luật	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2016
Ông Đỗ Đức Thắng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2016
Ông Lê Tùng Hoa	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2016
Bà Trần Thị Chung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 6 năm 2015
Ông Phạm Mạnh Khôi	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2016

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đoàn Ngọc Ly	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 6 năm 2015
Ông Hà Mạnh Dương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2014

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đoàn Ngọc Ly - Tổng Giám đốc.

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI**  
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

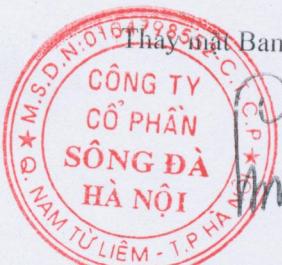
- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Văn phòng sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Đoàn Ngọc Ly  
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2017



Số: 324/2017/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sông Đà Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 31 tháng 3 năm 2017, từ trang 08 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các trắc tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

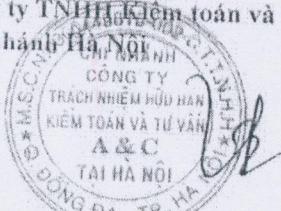
Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư - Phó Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0059-2013-008-1

Trần Kim Anh - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1907-2013-008-1

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI**

Địa chỉ: Tầng 15 Tháp A, tòa HH4-Mỹ Đình Sông Đà, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội  
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>155,550,527,524</b>	<b>167,062,249,480</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	20,590,764,985	61,871,569,827
1. Tiền	111		20,590,764,985	5,471,569,827
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	56,400,000,000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1,500,000,000	1,500,000,000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	1,500,000,000	1,500,000,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		102,550,728,919	66,379,130,248
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	39,601,601,539	30,418,941,481
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	57,093,819,593	27,706,027,785
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	5,855,307,787	8,254,160,982
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		30,821,137,968	35,644,567,183
1. Hàng tồn kho	141	V.6	32,496,784,767	38,301,213,982
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1,675,646,799)	(2,656,646,799)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		87,895,652	1,666,982,222
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		87,895,652	1,666,982,222
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu: Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 15 Tháp A, tòa HH4-Mỹ Đình Sông Đà, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>29,037,204,871</b>	<b>19,410,558,930</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>8,840,538,153</b>	<b>1,816,125,547</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	8,840,538,153	1,816,125,547
<i>Nguyên giá</i>	222		12,062,009,819	4,300,209,819
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(3,221,471,666)	(2,484,084,272)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>			
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>11,465,662,329</b>	<b>10,945,182,790</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	11,465,662,329	10,945,182,790
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>			
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>8,731,004,389</b>	<b>6,649,250,593</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	8,731,004,389	6,649,250,593
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>184,587,732,395</b>	<b>186,472,808,410</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 15 Tháp A, tòa HH4-Mỹ Đình Sông Đà, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

## NGUỒN VỐN

Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
-------	-------------	-------------	------------

### C - NỢ PHẢI TRẢ

300		141,417,671,738	145,305,692,933
-----	--	-----------------	-----------------

#### I. Nợ ngắn hạn

1. Phải trả người bán ngắn hạn	310	141,417,671,738	145,305,692,933
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	311	V.10 33,606,278,169	42,744,249,870
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	312	V.11 8,912,473,128	77,826,492,150
4. Phải trả người lao động	313	V.12 670,842,409	183,921,887
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	314		896,855,003
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	315	V.13 1,156,082,113	10,134,331,690
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	316		
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	317		
9. Phải trả ngắn hạn khác	318		
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	319	V.14 793,546,701	779,842,333
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.15 76,696,260,774	12,740,000,000
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	321		
13. Quỹ bình ổn giá	322		
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	323		
	324		

#### II. Nợ dài hạn

1. Phải trả người bán dài hạn	330
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	331
3. Chi phí phải trả dài hạn	332
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	333
5. Phải trả nội bộ dài hạn	334
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	335
7. Phải trả dài hạn khác	336
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	337
9. Trái phiếu chuyển đổi	338
10. Cổ phiếu ưu đãi	339
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	340
12. Dự phòng phải trả dài hạn	341
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	342
	343

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 15 Tháp A, tòa HH4-Mỹ Đình Sông Đà, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	400		<b>43,170,060,657</b>	<b>41,167,115,477</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	410	V.16	<b>43,170,060,657</b>	<b>41,167,115,477</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		40,000,000,000	40,000,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		40,000,000,000	40,000,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5. Cổ phiếu quỹ	415			
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
8. Quỹ đầu tư phát triển	418			
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3,170,060,657	1,167,115,477
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1,167,115,477	1,167,115,477
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2,002,945,180	
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422			
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	430			
1. Nguồn kinh phí	431			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432			
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	440		<b>184,587,732,395</b>	<b>186,472,808,410</b>

Người lập biểu

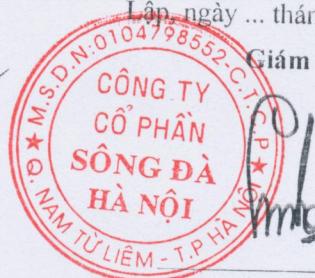
Đỗ Đức Thắng

Kế toán trưởng

Nguyễn Đức Tiềm

Lập ngày ... tháng ... năm 2017

Giám đốc



Đoàn Ngọc Ly

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI**

Địa chỉ: Tầng 15 Tháp A, tòa HH4-Mỹ Đình Sông Đà, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	269,698,328,692	130,539,800,947
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		269,698,328,692	130,539,800,947
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	254,311,066,487	120,186,539,583
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		15,387,262,205	10,353,261,364
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	472,485,664	732,464,945
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	13,767,235,301	10,692,211,323
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2,092,512,568	393,514,986
11. Thu nhập khác	31	VI.5	753,973,230	6,800,000
12. Chi phí khác	32	VI.6	222,161,209	76,437,471
13. Lợi nhuận khác	40		531,812,021	(69,637,471)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2,624,324,589	323,877,515
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		621,379,409	148,349,275
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2,002,945,180	175,528,240
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	501	44
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	501	44

Người lập biểu

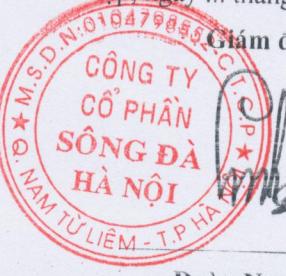
Đỗ Đức Thắng

Kế toán trưởng

Nguyễn Đức Tiềm

Lập, ngày ... tháng ... năm 2017

Giám đốc



Đoàn Ngọc Ly

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI**

Địa chỉ: Tầng 15 Tháp A, tòa HH4-Mỹ Đình Sông Đà, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2016

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>2,624,324,589</b>	<b>323,877,515</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	759,158,231	649,995,284
- Các khoản dự phòng	03	(981,000,000)	2,656,646,799
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(372,748,308)	(729,672,027)
- Chi phí lãi vay	06	-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	425,999,080
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>2,029,734,512</b>	<b>3,326,846,651</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(34,592,512,101)	(35,010,527,675)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	5,804,429,215	(6,678,789,694)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(68,244,826,191)	83,714,760,169
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(2,081,753,796)	(6,649,250,593)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(220,835,187)	(227,861,884)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(97,305,763,548)</b>	<b>38,475,176,974</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
<b>1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>21</b>	<b>(8,352,279,539)</b>	<b>(1,693,915,768)</b>
<b>2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>22</b>	-	-
<b>3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác</b>	<b>23</b>	<b>(1,500,000,000)</b>	-
<b>4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác</b>	<b>24</b>	<b>1,500,000,000</b>	<b>(1,500,000,000)</b>
<b>5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>25</b>	-	-
<b>6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>26</b>	-	-
<b>7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia</b>	<b>27</b>	<b>420,977,471</b>	<b>729,672,027</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(7,931,302,068)</b>	<b>(2,464,243,741)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 15 Tháp A, tòa HH4-Mỹ Đình Sông Đà, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		
3. Tiền thu từ đi vay	33	147,282,079,429	22,740,000,000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(83,325,818,655)	(11,200,000,000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	<b>63,956,260,774</b>	<b>11,540,000,000</b>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	50	(41,280,804,842)	47,550,933,233
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	60 V.1	<b>61,871,569,827</b>	<b>14,320,636,594</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	70 V.1	<b>20,590,764,985</b>	<b>61,871,569,827</b>

Lập, ngày ... tháng ... năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Đỗ Đức Thắng

Nguyễn Đức Tiềm



Đoàn Ngọc Ly

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sông Đà Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây lắp, nhận, giao thầu.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là xây lắp các hạng mục công trình.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### 6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 41 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 33 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

## 5. Chi phí trả trước

- Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là Chi phí thuê nhà. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước.

## 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Máy móc và thiết bị	6-8
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

## 7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

## 8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ,

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

## 9. Vốn chủ sở hữu

### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

## 10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

## 11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

## 12. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

## 13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Công ty đang ứng tiền cho các nhà thầu phụ và tính lãi trên khoản tiền ứng trước. Khoản chênh lệch giữa lãi cho vay và chi phí lãi vay sau khi bù trừ được hạch toán vào doanh thu tài chính hoặc chi phí tài chính.

## 14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

## 15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

### Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### 16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

### 18. Công cụ tài chính

#### *Tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## Nợ phải trả tài chính

- . Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.  
Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

## Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

## Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	463.404.646	539.483.266
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	20.127.360.339	4.932.086.561
Các khoản tương đương tiền (*)		56.400.000.000
- <i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>		56.400.000.000
<b>Cộng</b>	<b>20.590.764.985</b>	<b>61.871.569.827</b>

(\*) Là khoản tiền gửi có kỳ hạn có giá trị theo sổ sách là 56.400.000.000 VND đã được cầm cố tại Ngân hàng Agribank Chi nhánh Láng Hạ để được bảo lãnh tiền tạm ứng theo hợp đồng thiết kế và thi công xây dựng số 01-2015/HDXD-EC/SHA-VT ký ngày 15/12/2015.

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn 1 năm tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Láng Hạ, đang được cầm cố cho khoản vay tại cùng Ngân hàng.

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>		
Phải thu các khách hàng khác	<b>39.601.601.539</b>	<b>30.418.941.481</b>
BDH Thuỷ điện Lai Châu	15.314.279.097	16.929.191.819
BDH Thuỷ điện Sơn La	1.395.725.641	2.113.321.028
BDH Thuỷ điện Huội Quang		3.020.358.821
Công ty Cổ phần Sông Đà 2		4.894.857.342
Công ty Cổ phần Sông Đà 10 – chi nhánh 10.09		1.033.654.143
Công ty Cổ phần đầu tư và TN Sông Đà		1.107.940.835
Trường PTTH Trường Nghĩa Hưng B	3.842.901.796	
Công ty Cổ phần Việt Thuận	14.753.019.607	
Trường THPT Quất Lâm	3.479.886.918	
Các khách hàng khác	815.788.480	1.319.617.493
<b>Cộng</b>	<b><u>39.601.601.539</u></b>	<b><u>30.418.941.481</u></b>

## 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>		
Trả trước cho các người bán	<b>57.093.819.593</b>	<b>27.706.027.785</b>
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng và Thương mại Nam Ninh	45.972.650.014	20.383.950.075
Công ty TNHH MTV Đại Hưng	7.125.561.578	6.800.000.000
Các nhà cung cấp khác	3.995.608.001	522.077.710
<b>Cộng</b>	<b><u>57.093.819.593</u></b>	<b><u>27.706.027.785</u></b>

## 5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm		
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>				
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	<b>5.855.307.787</b>		<b>8.254.160.982</b>	
Ký cược, ký quỹ	341.550.962		1.462.253.444	
Tạm ứng	4.438.029.152		6.256.455.432	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.075.727.673		535.452.106	
<b>Cộng</b>	<b><u>5.855.307.787</u></b>		<b><u>8.254.160.982</u></b>	

## 6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	387.482.632		605.473.280	
Công cụ, dụng cụ	70.566.272		10.117.427	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	32.038.735.863 (1.675.646.799)		37.685.623.275 (2.656.646.799)	
<b>Cộng</b>	<b><u>32.496.784.767 (1.675.646.799)</u></b>		<b><u>38.301.213.982 (2.656.646.799)</u></b>	

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(2.656.646.799)	(2.656.646.799)
Trích lập dự phòng bổ sung	981.000.000	(2.656.646.799)
Hoàn nhập dự phòng	(1.675.646.799)	(2.656.646.799)
<b>Số cuối năm</b>	<b>(1.675.646.799)</b>	<b>(2.656.646.799)</b>

## 7. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê nhà (*)	8.731.004.389	6.589.566.411
Công cụ dụng cụ	59.684.182	59.684.182
<b>Cộng</b>	<b>8.731.004.389</b>	<b>6.649.250.593</b>

(\*) Tiền thuê trụ sở nhà HH4 trả trước cho Tổng Công ty Sông Đà cho thời hạn 50 năm (trừ đi thời gian xây dựng) tính từ thời điểm thuê đến tháng 8 năm 2059.

## 8. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	1.411.000.000	2.703.602.819	185.607.000	4.300.209.819
Mua trong năm		7.951.800.000		7.951.800.000
Thanh lý, nhượng bán	(190.000.000)			(190.000.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.221.000.000</b>	<b>10.655.402.819</b>	<b>185.607.000</b>	<b>12.062.009.819</b>

Trong đó:

Dã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.029.970.909	185.607.000	1.215.577.909
Chờ thanh lý			

### Giá trị hao mòn

Số đầu năm	303.751.964	1.994.725.308	185.607.000	2.484.084.272
Khấu hao trong năm	183.803.546	575.354.685		759.158.231
Thanh lý, nhượng bán	(21.770.837)			(21.770.837)
<b>Số cuối năm</b>	<b>465.784.673</b>	<b>2.570.079.993</b>	<b>185.607.000</b>	<b>3.221.471.666</b>

### Giá trị còn lại

Số đầu năm	1.107.248.036	708.877.511		1.816.125.547
<b>Số cuối năm</b>	<b>755.215.327</b>	<b>8.085.322.826</b>		<b>8.840.538.153</b>

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng	
Đang chờ thanh lý	

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 2.156.767.273 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cầu Giấy.

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các công trình Xây dựng cơ bản dở dang bao gồm:

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Dự án Quốc lộ 6 (*)	9.251.267.022			9.251.267.022
Dự án khai thác mỏ cát Nghĩa Sơn	571.357.929			571.357.929
Dự án khai thác mỏ cát Nghĩa Phú - Nghĩa Hưng	407.020.605	19.919.159		426.939.764
Dự án khai thác mỏ cát Nghĩa Thắng - Nghĩa Hưng	715.537.234	265.512.771		981.050.005
Mỏ cát lô 2 Nghĩa Hưng		235.047.609		235.047.609
<b>Cộng</b>	<b>10.945.182.790</b>	<b>520.479.539</b>		<b>11.465.662.329</b>

(\*) Ngày 11 tháng 01 năm 2016, Tổng Công ty Sông Đà đã có Nghị quyết số 15/TCT-HĐTV về việc dừng triển khai Dự án này, giao cho người đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty tại Công ty Cổ phần Sông Đà Hà Nội nghiên cứu, tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng hoặc hợp tác đầu tư dự án này.

Ngày 18 tháng 01 năm 2017, Công ty đã ký kết thỏa thuận chuyển nhượng quyền đề xuất và cung cấp dịch vụ hỗ trợ pháp lý lập dự án cho Công ty Cổ phần Thương mại Ngôi Nhà Mới.

### 10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
Phải trả các nhà cung cấp khác	33.606.278.169	42.744.249.870
Tập đoàn sông Đà		3.902.888.819
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng và Thương mại Nam Ninh		4.270.526.847
Công ty Cổ phần Tư vấn Việt Alpha	2.448.243.805	3.998.763.951
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây Dựng Mạnh Đức	670.724.999	1.170.724.999
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ Tầng Phương Nam	252.388.992	902.370.472
Công ty Cổ phần Cơ điện Việt Pháp	630.046.670	5.719.982.000
Công ty TNHH MTV Xây dựng Đại Hưng	387.300.549	10.576.505.971
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Thành	7.273.698.841	3.589.115.000
Các nhà cung cấp khác	21.943.874.313	8.613.371.811
<b>Cộng</b>	<b>33.606.278.169</b>	<b>42.744.249.870</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## 11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>		
Trả trước của các khách hàng khác	8.912.473.128	77.826.492.150
Công ty Cổ phần Sông Đà 2		3.285.763.150
BĐH dự án Thuỷ điện Lai Châu		1.516.233.000
Công ty TNHH Thương mại Minh Đăng	5.000.000.000	5.000.000.000
Công ty Cổ phần Việt Thuận		61.584.000.000
Bệnh viện Đa khoa huyện Ý Yên	3.507.150.116	3.040.496.000
Các khách hàng khác	405.323.012	3.400.000.000
<b>Cộng</b>	<b>8.912.473.128</b>	<b>77.826.492.150</b>

## 12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa		944.776.321	(944.776.321)	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	153.127.887	685.687.709 (*)	(220.835.187)	617.980.409
Thuế thu nhập cá nhân	30.794.000	182.190.160	(160.122.160)	52.862.000
Các loại thuế khác		3.000.000	(3.000.000)	
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác		675.870.705	(675.870.705)	
<b>Cộng</b>	<b>183.921.887</b>	<b>2.491.524.895</b>	<b>(2.004.604.373)</b>	<b>670.842.409</b>

(\*) Trong đó:

Thuế TNDN phải nộp năm 2016	617.980.409
Thuế TNDN truy thu các năm trước	3.399.000
Thuế TNDN do xuất toán hóa đơn đã truy thu các cá nhân	64.308.300
<b>Cộng</b>	<b>685.687.709</b>

### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 22%).

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.624.324.589	323.877.515
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	465.577.457	350.437.370
Thù lao HDQT không trực tiếp điều hành	308.700.000	274.000.000
Các khoản phạt	53.930.790	76.437.370
Chi phí khấu hao xe ô tô trên 1,6 tỷ	102.946.667	
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Thu nhập chịu thuế	3.089.902.046	674.314.885
Thu nhập tính thuế	3.089.902.046	674.314.885
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>617.980.409</b>	<b>148.349.275</b>
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	<i>3.399.000</i>	
<b>Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>621.379.409</b>	<b>148.349.275</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

## Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

### 13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	19.582.188.444	10.134.331.690
Chi phí các công trình	19.502.590.905	10.042.971.834
Chi phí vật tư	39.597.539	91.359.856
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	40.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>19.582.188.444</b>	<b>10.134.331.690</b>

### 14. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
Thù lao Hội đồng quản trị	306.000.000	372.000.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>487.546.701</i>	<i>407.842.333</i>
Kinh phí công đoàn	12.566.920	7.530.290
Bảo hiểm xã hội	352.118.017	264.377.993
Bảo hiểm y tế	57.241.575	80.587.061
Bảo hiểm thất nghiệp	24.977.940	35.816.470
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	40.642.249	19.530.519
<b>Cộng</b>	<b>793.546.701</b>	<b>779.842.333</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## 16b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	20.000.000	20.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	4.000.000	4.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.000.000	4.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.000.000	4.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.000.000	4.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Công ty chưa làm thủ tục đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ bằng giá trị mệnh giá số cổ phần đã phát hành theo quy định tại điều 112 Luật Doanh nghiệp ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2014.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hợp đồng xây dựng	269.698.328.692	122.646.292.680
Doanh thu khác		7.893.508.267
<b>Cộng</b>	<b>269.698.328.692</b>	<b>130.539.800.947</b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

### 2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động xây lắp	255.292.066.487	109.636.384.517
Doanh thu hoạt động khác		7.893.508.267
Trích lập /hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(981.000.000)	2.656.646.799
<b>Cộng</b>	<b>254.311.066.487</b>	<b>120.186.539.583</b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	455.357.023	86.339.248
Lãi tiền cho vay	750.371	646.125.697
Lãi tiền gửi ký quỹ, ký cược	16.378.270	
<b>Cộng</b>	<b>472.485.664</b>	<b>732.464.945</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## 4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	5.880.031.484	4.339.986.909
Chi phí vật liệu quản lý	500.946.048	438.642.652
Chi phí đồ dùng văn phòng	299.020.546	6.909.091
Chi phí khấu hao tài sản cố định	716.771.349	461.944.706
Thuế, phí và lệ phí	253.116.453	299.505.266
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.827.450.185	2.003.226.483
Các chi phí khác	4.289.899.236	3.141.996.216
<b>Cộng</b>	<b>13.767.235.301</b>	<b>10.692.211.323</b>

## 5. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	633.097.000	
Thu nhập khác	876.230	6.800.000
<b>Cộng</b>	<b>633.973.230</b>	<b>6.800.000</b>

## 6. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	48.229.163	
Các khoản phạt	53.930.790	76.437.370
Các chi phí khác	1.256	101
<b>Cộng</b>	<b>102.161.209</b>	<b>76.437.471</b>

## 7. Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.002.945.180	175.528.240
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu	2.002.945.180	175.528.240
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	4.000.000	4.000.000
<b>Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>501</b>	<b>44</b>

## 11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.622.992.524	32.035.996.834
Chi phí nhân công	7.788.911.473	8.028.241.650
Chi phí khấu hao tài sản cố định	759.158.231	649.995.284
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.368.784.103	2.163.047.606
Chi phí khác	243.311.889.627	95.239.538.855
<b>Cộng</b>	<b>262.851.735.958</b>	<b>138.116.820.229</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	750.411.364	750.313.432
Cộng	<b>750.411.364</b>	<b>750.313.432</b>

#### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	Cố đông lớn
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Sông Đà	Cố đông lớn

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Trong năm Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác (năm trước chỉ có giao dịch về thuê xe máy phục vụ Công trình Lai Châu với Công ty Cổ phần Sông Đà 9 số tiền 168.272.000 VND).

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công ty không có công nợ với các bên liên quan khác.

### 2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là xây lắp và trong một khu vực địa lý là Việt Nam.

### 3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

#### 3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

## *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

## *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

Số cuối năm	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Vay và nợ	76.696.260.774			76.696.260.774
Phải trả người bán	33.606.278.169			33.606.278.169
Các khoản phải trả khác	19.622.830.693			19.622.830.693
<b>Cộng</b>	<b>129.925.369.636</b>			<b>129.925.369.636</b>

## Số đầu năm

Vay và nợ	12.740.000.000		12.740.000.000
Phải trả người bán	42.744.249.870		42.744.249.870
Các khoản phải trả khác	10.153.862.209		10.153.862.209
<b>Cộng</b>	<b>65.638.112.079</b>		<b>65.638.112.079</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

## 3c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

### Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

### Rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

## 3d. Tài sản đảm bảo

Công ty thế chấp hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 1 năm, số tiền: 1.500.000.000 đồng để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh Láng Hạ (xem thuyết minh số V.15).

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2016.

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## 4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

### Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.590.764.985		61.871.569.827	
Các khoản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn	1.500.000.000		1.500.000.000	
Phải thu khách hàng	39.601.601.539		30.418.941.481	
Các khoản phải thu khác	1.382.355.397		1.915.546.490	
<b>Cộng</b>	<b>63.074.721.921</b>		<b>95.706.057.798</b>	

### Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

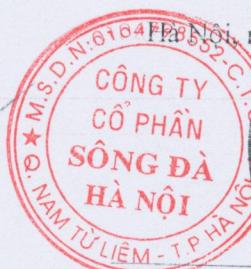
	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	76.696.260.774	12.740.000.000
Phải trả người bán	33.606.278.169	42.744.249.870
Các khoản phải trả khác	19.622.830.693	10.153.862.209
<b>Cộng</b>	<b>129.925.369.636</b>	<b>65.638.112.079</b>

### Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

## 5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngày 18 tháng 01 năm 2017, Công ty đã ký kết thỏa thuận chuyển nhượng quyền đề xuất và cung cấp dịch vụ hỗ trợ pháp lý lập dự án Quốc lộ 6 cho Công ty Cổ phần Thương mại Ngôi Nhà Mới (thuyết minh V.9).



Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2017

Đỗ Đức Thắng  
Người lập biểu

Nguyễn Đức Tiềm  
Kế toán trưởng

Đoàn Ngọc Ly  
Tổng Giám đốc